TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA** Số: 06 /2023/HSST Ngày 11/01/2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

***- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long

Bà Lê Hoàn Sinh

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên toà*:**

Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/HSST ngày 02/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST- HS ngày 27/12/ 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hữu Th**, sinh năm 1991; ĐKHKTT và chỗ ở: khu phố H H, thị trấn R Th, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Hữu Cát, sinh năm: 1962; Con bà: Doãn Thị Tiến, sinh năm: 1963; Vợ: Võ Minh Phương, sinh năm 1992; Có 02 con lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/7/2017 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Công an huyện Đông Sơn đã lập hồ sơ xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ngày 08/9/2022, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Sơn, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn T, sinh năm: 1983; ĐKHKTT và chỗ ở: khu phố H H, thị trấn R Th, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn Tuyến, sinh năm: 1956; Con bà: Nguyễn Thị Hương, sinh năm: 1959; Vợ: Nguyễn Thị Thùy, sinh năm: 1987 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến ngày 07/9/2022, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Sơn, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ cho bị cáo Nguyễn Hữu Th: bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Trần Văn U, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Thành H, xã Đ N, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Anh Phạm Văn S, sinh năm 1970 (Có mặt)

Trú tại: Phố H H, thị trấn R Th, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 01/9/2022 tổ công tác Công an huyện Đông Sơn phối hợp với Công an thị trấn R Th tuần tra kiểm soát tại khu phố H H, thị trấn R Th, huyện Đông Sơn đã kiểm tra đối với Trần Văn U, sinh năm 1978 ở thôn Thành H, xã Đ N, huyện Đông Sơn do có nhiều nghi vấn. Quá trình kiểm tra đã phát hiện trong túi quần bên phải của U có một viên nén màu đỏ được đựng trong gói ni lon (nghi là ma túy).

Sau khi bị bắt giữ Uyên khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/8/2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên U đã gọi điện thoại cho Lê Văn T sinh năm 1983 ở khu phố H H, thị trấn R Th, huyện Đông Sơn để hỏi mua ma túy, T đã đồng ý bán cho U 2 (hai) viên ma túy hồng phiến với giá 300.000 đồng và hẹn U đến ngã ba thôn V Kh 1, xã Đ K, huyện Đông Sơn gần nhà T để gặp nhau. Sau đó U đến điểm hẹn đợi T thì T đi bộ ra. T đưa cho U một gói ni lon bên trong có 2 (hai) viên ma túy hồng phiến, U đưa cho T số tiền 300.000 đồng, U đem về sử dụng một viên, viên còn lại U cất giữ trong túi quần bên phải. Khi U đang đi tại khu vực khu phố H H thị trấn R Th thì bị tổ công tác kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Tại Cơ quan (CSĐT) Công an huyện Đông Sơn Lê Văn T đã thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho U vào chiều ngày 31/8/2022, T đã viết đơn đầu thú và giao nộp lại 01(một) viên ma túy hồng phiến còn cất giữ ở trong người và giao nộp lại số tiền 300.000 đồng là tiền T đã bán ma túy cho U. Về nguồn gốc ma túy T khai nhận vào khoảng 13 giờ ngày 31/8/2022 T đã gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu Th nhà ở cùng khu phố để hỏi mua ma túy, Th đã đồng ý bán cho T 03 (ba) viên ma túy hồng phiến với giá 300.000 đồng và hẹn T ra khu vực đền làng H H, thị trấn R Th để gặp nhau. Sau đó T đến và đợi Th khoảng 20 phút thì Th đi bộ từ nhà ra. Th đã đưa cho T 03 (ba) viên ma túy hồng phiến, T đưa cho Thực 300.000 đồng, sau đó T mang về đem bán cho U 02 (hai) viên ma túy, viên ma túy còn lại cất giữ sau đó giao nộp lại cho cơ quan Công an.

Tại Cơ quan (CSĐT) công an huyện Đông Sơn Nguyễn Hữu Th đã thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho T vào trưa ngày 31/8/2022. Th đã viết đơn xin đầu thú và tự nguyện giao nộp lại 02 viên ma túy hồng phiến còn cất giữ trong người và giao lại số tiền 300.000 đồng là số tiền Th đã bán ma túy cho T cho Cơ quan điều tra. Về nguồn gốc số ma túy Th đã khai nhận vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/8/2022, Th đi xuống khu vực đường bờ sông phường Q Th, TP Thanh Hóa tại đây Th đã hỏi mua ma túy của một người có tên là "Còi" 06 (sáu) viên ma túy hồng phiến với giá 500.000 đồng. Sau đó Th mang về bán cho T 03 (ba) viên ma túy, Th sử dụng một viên, còn 02 (hai) viên còn lại Th giao nộp lại cho cơ quan Công an. Công an huyện Đông Sơn đã tiến hành tạm giữ, niêm phong để phục vụ công tác điều tra xử lý.

Khám xét khẩn cấp tại nhà T và Th, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn không phát hiện thu giữ gì thêm.

Tại Bản kết luận giám định số: 3035 ngày 6/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận 01 viên nén màu đỏ thu giữ của Uyên gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,080g (không phẩy không tám không gam) loại: Methamphetamine; 01 viên nén màu đỏ T giao nộp lại gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,102g (không phẩy một không hai gam) loại: Methamphetamine;

Tại Bản kết luận giám định số: 3037 ngày 6/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận 02 viên nén màu đỏ Th giao nộp lại gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,181g (không phẩy một tám một gam) loại: Methamphetamine;

Đối với Trần Văn U, là người mua ma tuý của T để sử dụng, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, nhưng khối lượng ma tuý chưa đủ định lượng để xử lý về hình sự. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 viên nén màu đỏ thu giữ của U gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,080g (không phẩy không tám không gam) loại: Methamphetamine, sau giám định còn là 0,068g (không phẩy không sáu tám gam); 01 viên nén màu đỏ T giao nộp lại gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,102g (không phẩy một không hai gam) loại: Methamphetamine, sau giám định còn 0,082g (không phẩy không tám hai gam); 02 Viên nén màu đỏ Th giao nộp lại gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,181g (không phẩy một tám một gam) loại: Methamphetamine, sau giám định còn 0,092g (không phẩy không chín hai gam); Số tiền 300.000 đồng là tiền T đã bán ma túy cho U và số tiền 300.000 đồng là tiền Th đã bán ma túy cho T; 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu REALME, màu xanh, đã thu giữ của Lê Văn T. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại T đã sử dụng vào việc giao dịch để bán trái phép chất ma túy; 01 (một) điện thoại di động, nhãn

hiệu NOKIA, màu đen, đã thu giữ của Nguyễn Hữu Th. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại Th đã sử dụng vào việc giao dịch để bán trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSĐS ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Th và Lê Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Th và Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

Xử phạt: Nguyễn Hữu Th từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù; Lê Văn T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành.

Tịch thu sung quỹ nhà nước tiền 600.000 thu của Th và T

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 02 điện thoại thu của Th và T

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý gửi quan điểm bào chữa cho bị cáo Th đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và đề nghị hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt phù hợp cho bị cáo, vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đầu thú, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiểu biết pháp luật bị hạn chế theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội; bị cáo Th thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị xem xét án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời sau cùng các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu Th khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/8/2022, Th đi xuống khu vực đường bờ sông phường Q Th, TP Thanh Hóa mua 06 viên ma túy của một người có tên là "Còi" với giá 500.000 đồng. Sau đó Th mang về bán cho Lê Văn T 03 (ba) viên ma túy, còn 03 viên Th sử dụng 01 viên, còn lại 02 (hai) viên Th giao nộp lại cho cơ quan Công an, có khối lượng là 0,181g (không phẩy một tám một gam) loại: Methamphetamine; bị cáo Lê Văn T khai nhận sau khi mua 03 viên ma túy của Th về bị cáo đã bán cho Trần Văn U 02 viên với giá 300.000 đồng, còn lại 01 viên T giao nộp lại cho cơ quan Công an có khối lượng là 0,102g (không phẩy một không hai gam) loại: Methamphetamine. Thu giữ của Trần Văn U 01 viên có khối lượng là 0,080g (không phẩy không tám không gam) loại: Methamphetamine.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" Nguyễn Hữu Th với khối lượng là 0,363g (không phẩy ba sáu ba gam) loại: Methamphetamine; Lê Văn T với khối lượng là 0,182g (không phẩy một tám hai gam) loại: Methamphetamine tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Để có tiền chi tiêu, sử dụng, phục vụ nhu cầu cá nhân các bị các cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay làm gia tăng tệ nạn, gây mất trật tự trị an xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có đơn xin đầu thú. Vì vậy khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự qui định "Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....". Tuy nhiên qua xác minh bị cáo Tuấn không công việc ổn định, bị Thực thuộc diện hộ cận nghèo vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lê Văn Hà và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong chứa 0,068g ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu A) và 0,082 ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu M2); 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Mai Văn Minh và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong chứa 0,092g ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng do phạm tội mà có trong 02 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Thị Phương Dung, Nguyễn Thiện Thức và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa 01 phong bì bên trong chứa 01 tờ tiền 200.000đ có số seri: FE19856227 và 01 tờ tiền 100.000đ có số seri: LJ10332934; 01 phong bì bên trong chứa 01 tờ tiền 200.000đ có số seri: WW19985561 và 01 tờ tiền 100.000đ có số seri: QL18723397.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu realme màu xanh đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nokia màu đen đã qua sử dụng của các bị cáo dùng để giao dịch mua bán trái phép ma túy.

Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2022 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Th thuộc diện hộ cận nghèo Hội đồng xét xử đã giải thích cho bị cáo, tại phiên tòa bị cáo vẫn không đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vì vậy buộc bị cáo Nguyễn Hữu Th và Lê Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; Mục 1 phần I, Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Hữu Th 39 (ba chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/9/2022.

Lê Văn T 27 (hai bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lê Văn Hà và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong chứa 0,068g ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu A) và 0,082 ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu M2); 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Mai Văn Minh và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong chứa 0,092g ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng do phạm tội mà có trong 02 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Thị Phương Dung, Nguyễn Thiện Thức và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa 01 phong bì bên trong chứa 01 tờ tiền 200.000đ có số seri: FE19856227 và 01 tờ tiền 100.000đ có số seri: LJ10332934; 01 phong bì bên trong chứa 01 tờ tiền 200.000đ có số seri: WW19985561 và 01 tờ tiền 100.000đ có số seri: QL18723397.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu realme màu xanh đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nokia màu đen đã qua sử dụng của các bị cáo dùng để giao dịch mua bán trái phép ma túy.

Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2022 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Lê Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sư./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Thi hành án Đông Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Cao Văn Tuấn